

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/bãi bỏ  
trong lĩnh vực Lễ hội thuộc thẩm quyền giải quyết của  
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3562/QĐ-BVHTTDL ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực Lễ hội thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 127/TTr-SVHTTDL ngày 11 tháng 10 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/bãi bỏ trong lĩnh vực Lễ hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2.** Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết tại Trung tâm Hành chính công theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ms*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Đắk Nông;
- Lưu: VT, TTHCC, KGVX, KSTT.



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH/BÁI BỎ TRONG LĨNH LỀ HỘI  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

(Ban hành theo Quyết định số **1628** /QĐ-UBND ngày **16** tháng **10** năm **2018** của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
A	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>				
<b>Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:</b> Trung tâm Hành chính công - Số 01, Điều Ong, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.					
1	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội	<p><b>- Thành phần hồ sơ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Văn bản đăng ký nêu rõ tên lễ hội, sự cần thiết, thời gian, địa điểm, quy mô, nội dung hoạt động lễ hội, dự kiến thành phần số lượng khách mời;</li> <li>Phương án bảo đảm an ninh, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường;</li> <li>Dự kiến thành phần Ban tổ chức lễ hội;</li> <li>Các tài liệu hoặc văn bản chứng minh về nguồn gốc lễ hội (đối với lễ hội truyền thống).</li> </ol> <p><b>- Số lượng:</b> 01 bộ</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Đơn vị tổ chức lễ hội nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ: <a href="http://moteua.daknong.gov.vn">moteua.daknong.gov.vn</a> trước ngày dự kiến tổ chức lễ hội ít nhất 30 ngày.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 16,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thẩm định điều kiện và trình UBND tỉnh xem xét, cấp Giấy phép.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trong thời hạn 03 ngày làm việc, UBND tỉnh xem xét cấp Giấy phép. Nếu không cấp, UBND tỉnh phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p><b>Bước 4:</b> UBND tỉnh trả kết quả thực hiện cho Trung tâm Hành chính công để trả cho đơn vị tổ chức lễ hội.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 20 ngày làm việc kể từ lúc</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.</li> </ul>



			<p>nhận được hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày;</li> <li>- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 16,5 ngày;</li> <li>- UBND tỉnh: 03 ngày.</li> </ul> <p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Đơn vị tổ chức lễ hội nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ: <a href="mailto:moctua.daknong.gov.vn">moctua.daknong.gov.vn</a> trước ngày dự kiến tổ chức lễ hội ít nhất 20 ngày.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 11,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thẩm định điều kiện và trình UBND tỉnh xem xét, cấp Giấy phép.</p> <p><b>Bước 3:</b> Trong thời hạn 03 ngày làm việc, UBND tỉnh xem xét cấp Giấy phép. Nếu không cấp, UBND tỉnh phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p><b>Bước 4:</b> UBND tỉnh trả kết quả thực hiện cho Trung tâm Hành chính công để trả cho đơn vị tổ chức lễ hội.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 15 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;</li> <li>- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 11,5 ngày;</li> <li>- UBND tỉnh: 03 ngày.</li> </ul>	Không	- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.
2	Thủ tục thông báo tổ chức Lễ hội	<p><b>- Thành phần hồ sơ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tên lễ hội, sự cần thiết về việc tổ chức lễ hội;</li> <li>2. Thời gian, địa điểm, quy mô và các hoạt động của lễ hội;</li> <li>3. Dự kiến thành phần, số lượng khách mời;</li> <li>4. Dự kiến thành phần Ban tổ chức lễ hội;</li> <li>5. Phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.</li> </ol> <p><b>- Số lượng:</b> 01 bộ.</p>	<p>nhận được hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Hành chính công: 0.5 ngày;</li> <li>- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 16,5 ngày;</li> <li>- UBND tỉnh: 03 ngày.</li> </ul> <p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Đơn vị tổ chức lễ hội nộp hồ sơ trực tiếp</p>	Không	- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP
<b>B</b>	<b>THỦ TỤC CẤP HUYỆN</b>				
1	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội	<p><b>- Thành phần hồ sơ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tên lễ hội, sự cần thiết</li> </ol>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Đơn vị tổ chức lễ hội nộp hồ sơ trực tiếp</p>	Không	- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP



		<p>về việc tổ chức lễ hội;</p> <p>2. Thời gian, địa điểm, quy mô và các hoạt động của lễ hội;</p> <p>3. Dự kiến thành phần, số lượng khách mời;</p> <p>4. Dự kiến thành phần Ban tổ chức lễ hội;</p> <p>5. Phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>hoặc qua đường bưu chính đến UBND cấp huyện (thông qua Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả) trước ngày dự kiến tổ chức lễ hội ít nhất 30 ngày.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ, UBND cấp huyện tổ chức thẩm định điều kiện, cấp Giấy phép.</p> <p><b>Bước 3:</b> UBND cấp huyện trả kết quả thực hiện cho đơn vị tổ chức.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 20 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	Không	của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.
2	<p>Thủ tục thông báo tổ chức Lễ hội</p>	<p>- Thành phần hồ sơ:</p> <p>1. Tên lễ hội, sự cần thiết về việc tổ chức lễ hội;</p> <p>2. Thời gian, địa điểm, quy mô và các hoạt động của lễ hội;</p> <p>3. Dự kiến thành phần, số lượng khách mời;</p> <p>4. Dự kiến thành phần Ban tổ chức lễ hội;</p> <p>5. Phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Đơn vị tổ chức lễ hội nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến UBND cấp huyện (thông qua Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả) trước ngày dự kiến tổ chức lễ hội ít nhất 20 ngày.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ, UBND cấp huyện tổ chức thẩm định điều kiện, cấp Giấy phép.</p> <p><b>Bước 3:</b> UBND cấp huyện trả kết quả thực hiện cho đơn vị tổ chức.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 15 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	Không	<p>- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.</p>



THỦ TỤC CẤP XÃ			
C			
1	<p><b>Thủ tục thông báo tổ chức Lễ hội</b></p> <p><b>- Thành phần hồ sơ:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tên lễ hội, sự cần thiết về việc tổ chức lễ hội;</li> <li>Thời gian, địa điểm, quy mô và các hoạt động của lễ hội;</li> <li>Dự kiến thành phần, số lượng khách mời;</li> <li>Dự kiến thành phần Ban tổ chức lễ hội;</li> <li>Phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.</li> </ol> <p><b>- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</b></p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Đơn vị tổ chức lễ hội nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến UBND cấp xã (thông qua Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả) trước ngày dự kiến tổ chức lễ hội ít nhất 20 ngày.</p> <p><b>Bước 2:</b> Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ, UBND cấp xã tổ chức thẩm định điều kiện, cấp Giấy phép.</p> <p><b>Bước 3:</b> UBND cấp xã trả kết quả thực hiện cho đơn vị tổ chức.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 15 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Không</p> <p>- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.</p>

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>I. Lĩnh vực Lễ hội</b>			
1	T-DKN-271798-TT	Cấp phép tổ chức lễ hội	- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.

### 1. TTHC mới ban hành:

- Cấp tỉnh: 02 TTHC
- Cấp huyện: 02 TTHC
- Cấp xã: 01 TTHC

### 2. TTHC cấp bãi bỏ: 01 TTHC cấp tỉnh

